

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
(Thời điểm báo cáo ngày 01 tháng 7 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành .

Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng.

Trang web: <http://c2nguyentatthanh.pgdcujut.edu.vn/>

Loại hình: Trường công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban xã Nam Dong.

Sứ mạng: “Tạo môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và có chất lượng” .

Tầm nhìn: “Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.

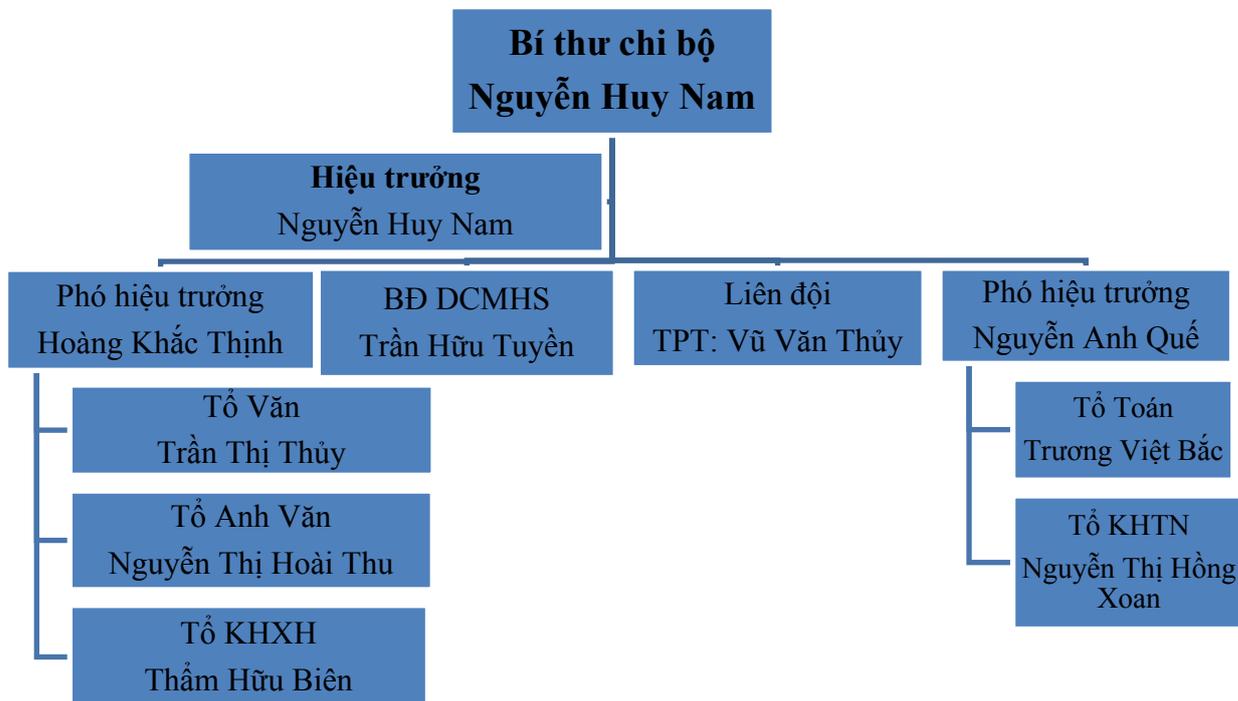
Mục tiêu: Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường. Hình thành cho các em những năng lực cơ bản: Tự chủ - tự học; Giao tiếp-hợp tác; học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đạt được các phẩm chất, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

+ Trường THCS Nguyễn Tất Thành tiền thân là trường cấp 2 Nam Dong được thành lập tháng 8 năm 1995, được tọa lạc tại thôn Trung tâm, xã Nam Dong, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông (cũ) nay là xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng. Trường có các tổ chức đang hoạt động như chi bộ Đảng, Tổ khối chuyên môn, Đội Thiếu niên tiên phong . Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển thầy và trò trường THCS Nguyễn Tất Thành không ngừng phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ trồng người mà Đảng và Nhà nước giao phó.

+ Trong những năm qua, trường THCS Nguyễn Tất Thành đã từng bước khẳng định được uy tín và chất lượng về giáo dục đào tạo. Nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên (GV) tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường có GV đạt thành tích trong hội thi GV dạy giỏi các cấp; đã có cán bộ, GV được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, bằng khen UBND tỉnh. Đặc

biệt, trong nhiều năm qua nhà trường đều có học sinh (HS) đạt giải học sinh giỏi (HSG) từ cấp huyện trở lên, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đạt 98%, chất lượng giáo dục đạt thứ hạng cao so với các đơn vị trong cùng nhóm thi đua. Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 66 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV), trong đó 57 GV trực tiếp giảng dạy, 03 cán bộ quản lý, 07 nhân viên; 98,3% GV có trình độ đạt chuẩn, với 56 GV trình độ Đại học, 01 GV trình độ Cao đẳng.



Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN:

1. Chia theo hạng chức danh nghề nghiệp:

TT	Phòng, tổ	Số lượng người làm việc tương ứng với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp						
		Tổng số có mặt	Chia ra					
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Khác
Tổng chung		66		0	48	12	0	0
TT	Phòng, tổ	Tổng số có	Chia ra					

		mặt	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Khác
Lãnh đạo đơn vị		03	0	03	0	0	0	0
1	Tổ Văn phòng	07	0	0	0	05	00	02
2	Tổ Khoa học tự nhiên	16	00	12	04	0	0	0
3	Tổ Khoa học xã hội	16	00	13	03	0	0	0
4	Tổ Toán- Kỹ- Tin	13	00	11	03	0	0	0
5	Tổ Văn	07	00	06	01	0	0	0
6	Tổ Anh văn	06	00	06	0	0	0	0

2. Chia theo vị trí việc làm, trình độ đào tạo:

STT	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Tổng số	
			Tổng số	Nữ
	Tổng số	người	66	42
1	Cán bộ quản lý	người	01	
1.1	Hiệu trưởng	người	01	0
	Chia theo trình độ đào tạo		01	
	- Cao đẳng sư phạm	người		
	- Đại học sư phạm	người	01	
1.2.	Phó hiệu trưởng	người	02	0
	Chia theo trình độ đào tạo			

	- Cao đẳng sư phạm	người		
	- Đại học sư phạm	người	02	0
2	Giáo viên	người	56	38
	Chia theo trình độ đào tạo		56	38
	- Cao đẳng sư phạm	người	1	01
	- Đại học sư phạm	người	55	37
STT	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Tổng số	
			Tổng số	Nữ
	Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp			
	-Tốt	người	12	7
	- Khá	người	10	7
	Số giáo viên được tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên	người	57	38
3	GV tổng phụ trách Đội TNTP HCM	người	01	0
4	Nhân viên	người	07	4
	Chia ra:			
	- Nhân viên thư viện, văn thư	người	01	01
	- Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	người	02	01
	- Nhân viên kế toán	người	01	01
	- Nhân viên văn thư	người	0	0
	- Nhân viên y tế	người	01	01
	- Nhân viên bảo vệ	người	02	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP:

1. Cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
-----	----------	----------	-----------

I.	Số lượng phòng/lớp học	24/27	0.89
II.	Loại phòng học	24	
1	Phòng kiên cố	24	0.89
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
4	Phòng nhờ, mượn	00	
III.	Số điểm lẻ trường	01	
IV.	Tổng diện tích đất (m²)	19609	726,26
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
V.	Diện tích (m²): + Sân chơi: + Bãi tập:	5.450 3.950	201,85 146,30
VI.	Tổng diện tích các phòng (m²)	1676	62,07
1	Diện tích phòng học (m ²)	1350	50
2	Diện tích thư viện (m ²)	90	3,33
3	Diện tích phòng tin học (m ²)	90	3,33
4	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	56,25	2,08
5	Phòng thiết bị (m ²)	90	3,33
VII.	Thiết bị dạy học tối thiểu		
1	- Khối lớp 6 (bộ)	40	Thiếu 90
2	- Khối lớp 7 (bộ)	52	Thiếu 138
3	- Khối lớp 8 (bộ)	60	Thiếu 68

4	- Khối lớp 9 (bộ)	25	Thiếu 100
---	-------------------	----	-----------

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng

* Lớp 6:

**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 SỬ DỤNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ
THÔNG, NĂM HỌC 2021-2022
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN
01	Ngữ văn 6 Tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 6 Tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng	Giáo dục Việt Nam
02	Toán 6 Tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam
	Toán 6 Tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam
03	Tiếng Anh 6 Right-on!	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
04	Giáo dục công dân 6	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thúy Quỳnh, Mai Thu Trang	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
05	Khoa học tự nhiên 6	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim	Giáo dục Việt Nam

		Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng	
06	Lịch sử và Địa lí 6	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Hà Bích Liên (Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Thị Bình (Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trà My, Mai Thị Phú Phương, Nguyễn Kim Tường Vy, Hà Văn Thắng, Nguyễn Hữu Bách, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phan Văn Phú, Nguyễn Thị Kim Liên, Vũ Thị Bắc, Phạm Đỗ Văn Trung	Giáo dục Việt Nam
07	Tin học 6	Nguyễn Chí Công, Hà Đăng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam
08	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam
09	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 6	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Dương Hải Đăng, Nguyễn Đức Giang, Phạm Ngọc Mai, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 6	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chân Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên), Trần Minh Hương, Nguyễn Thị Bích Liên, Vũ	Giáo dục Việt Nam

		Phương Liên, Trần Bảo Ngọc, Lại Thị Yên Ngọc, Vũ Thanh Thủy, Phạm Đình Văn	
--	--	--	--

Lớp 7:

Sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Kèm theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 7, tập một. (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu	
2	Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	Giáo dục Việt Nam
	Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	
3	Tiếng Anh 7 Right on!	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh
4	Giáo dục công dân 7 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị	Đại học sư phạm Huế

		Thuận, Mai Thu Trang	
5	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Phạm Thị Lịch, Trần Thị Kim Ngân, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Tấn Trung	Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử và Địa lí 7 (Chân trời sáng tạo)	Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Trần Văn Nhân, Nguyễn Kim Tường Vy, Nguyễn Trà My, Hồ Thanh Tâm, Nguyễn Đức Hòa; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí); Vũ Thị Bắc, Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Hoàng Thị Kiều Oanh, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung	Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 7 (Kết nối thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật 7 (Chân trời sáng tạo 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam

10	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đông Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn	Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam

Danh mục này gồm có 12 môn học và 12 sách giáo khoa lớp 7./.

*** Lớp 8:**

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8 DÙNG TRONG TRƯỜNG
THCS NGUYỄN TẮT THÀNH. NĂM HỌC 2023 – 2024.**

(Theo Quyết định số: 520/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông).

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 8, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	

2	Toán 8, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Cung Thế anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Cung Thế anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	
3	Tiếng Anh 8 Right on!	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Quyên.	Nhà xuất bản Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh
4	Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Ry (đồng chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyên, Nguyễn Văn Vịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Phan Văn Phú (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Diệp, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Huỳnh Phạm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung, Hà Bích Liên (Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Trần Viết Ngạc, Trần Văn Nhân, Nguyễn Văn Phụng, Hồ Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
€	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục

		Trang.	Việt Nam (VEPIC)
7	Âm nhạc 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng chủ biên), Vũ Mai Lan (chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lâm, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Lại Thị Yên Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

*** Lớp 9:**

DANH MỤC CHI TIẾT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 SỬ DỤNG TRONG TỪNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG TỪ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. Huyện Cư Jút

STT	TÊN SÁCH (TÊN BỘ SÁCH)	TÁC GIẢ	TỔ CHỨC XUẤT BẢN	CƠ SỞ GIÁO DỤC LỰA CHỌN
1	Ngữ văn 9, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phạm Văn Đông, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
	Ngữ văn 9, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt		
	Ngữ văn 9, Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Cao Bá Quát
	Ngữ văn 9, Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân		
2	Toán 9, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phạm Văn Đông, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ,

		Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng		THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
	Toán 9, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng		
3	Tiếng Anh 9 Right on!	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
4	Khoa học tự nhiên 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Tưởng Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuần	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
	Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời)	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Nguyễn

	sáng tạo)	Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.		Trãi
5	Lịch sử và Địa lí 9 (Chân trời sáng tạo)	Hà Bích Liên, Hồ Thanh Tâm (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Nguyễn Trà My, Trần Viết Ngạc, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Kim Tường Vy; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Huỳnh Phạm Dũng Phát (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Trần Quốc Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
6	Giáo dục Công dân 9 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Nguyễn Tất Thành
	Giáo dục Công dân 9 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan Đình Phùng, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
7	Tin học 9 (Kết nối tri	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan

	thức với cuộc sống)	(Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai	Việt Nam	Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
	Tin học 9 (Chân trời sáng tạo)	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Cổ Tôn Minh Đăng, Hồ Thị Hồng, Nguyễn Tấn Phong, Đoàn Thị Ai Phương, Đào Thị Thỏa, Nguyễn Thanh Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Nguyễn Trãi
8	Âm nhạc 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
9	Mỹ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Nguyễn Trãi
	Mỹ thuật 9 (Chân trời	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường	Nhà xuất bản Giáo dục	THCS Phạm Văn Đồng, THCS

	sáng tạo bản 1)	(Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Việt Nam	Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Phạm Hồng Thái, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
	Mỹ thuật 9 (Chân trời sáng tạo bản 2)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Cao Bá Quát
10	Giáo dục thể chất 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút
	Giáo dục thể chất 9 (Cánh Diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đình Khánh Thu	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)	THCS Nguyễn Trãi
11	Hoạt động trải nghiệm và hướng	Đình Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích	Nhà xuất bản Giáo dục	THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phan Đình Phùng,

	<p>ngiệp 9 (Chân trời sáng tạo bàn 1)</p>	<p>Liên, Lại Thị Yên Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn</p>	<p>Việt Nam</p>	<p>THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút</p>
12	<p>Công nghệ 9 - Định hướng nghề ngiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p>	<p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú</p>	<p>Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam</p>	<p>THCS Phạm Văn Đông, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút</p>
	<p>Công nghệ 9 - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p>	<p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng</p>	<p>Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam</p>	<p>THCS Phạm Hồng Thái, PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút</p>
	<p>Công nghệ 9 - Mô đun Trồng cây ăn quả (Kết nối tri</p>	<p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Bùi Thị Thu Hương, Đào Quang Nghị</p>	<p>Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam</p>	<p>THCS Phạm Văn Đông, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS</p>

	thức với cuộc sống)			Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Nguyễn Trãi, THCS Cao Bá Quát, TH và THCS Trúc Sơn
--	---------------------	--	--	--

Danh mục sách giáo khoa do các cơ sở trên địa bàn huyện Cư Jút lựa chọn gồm có 12 môn học và 21 sách giáo khoa lớp 9./.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Công tác tự đánh giá được tập thể Cán bộ, viên chức nhà trường thực hiện nghiêm túc, trung thực, khách quan. Báo cáo tự đánh giá của trường THCS Nguyễn Tất Thành là sản phẩm trí tuệ của tập thể đơn vị, thông qua hoạt động tự đánh giá giúp nhà trường xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, đề nghị các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng CSVC, bổ sung TBDH đạt chuẩn để đăng ký kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

Tổng số các tiêu chí đạt mức độ 1 là: 28/28, tỷ lệ 100%; số các tiêu chí không đạt mức độ 1 là: 0/28, tỷ lệ 0%.

Tổng số các tiêu chí đạt mức độ 2 là: 28/28, tỷ lệ 100%; số các tiêu chí không đạt mức độ 2 là: 0/28, tỷ lệ 0%.

Tổng số các tiêu chí đạt mức độ 3 là: 20/20, tỷ lệ 100%; các tiêu chí không đạt mức độ 3 là 0/20 chiếm tỷ lệ 0%.

Căn cứ Chương IV Điều 34 và Chương V Điều 37 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường đạt mức độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Quy mô trường, lớp, học sinh (theo kế hoạch, số liệu huy động...)

Năm học	Số liệu HS đầu năm học	Số liệu HS đến cuối năm học	Giảm	Tỉ lệ
2024 - 2025	1071	1056	15 em	1,4%

- Việc chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

Lãnh đạo trường tổ chức hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của nhà trường linh hoạt, bám theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành, chương trình giáo dục môn học, nội dung hoạt động; Các khối lớp chưa được trang bị TBDH theo chương trình GDPT 2028, nhà trường chỉ đạo giáo viên có thể sử dụng thiết bị hiện có hoặc ứng dụng CNTT;

- Việc triển khai thực hiện các nội dung CTGDPT 2018.

Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học bám sát mục tiêu chương trình và yêu cầu cần đạt môn học, nội dung dạy học.

- Việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn:

Tổ chức dạy tiếng Anh theo Chương trình GDPT năm 2018 với tổng số lớp 27/1056 học sinh.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2021 của Bộ GD&ĐT.

Chỉ đạo giáo viên bộ môn chú trọng rèn luyện kỹ năng nghe, nói cho học sinh thông qua các hoạt động trong và ngoài lớp học.

- Thống kê chất lượng GD (có so sánh với cùng kỳ năm học trước): Tổng số 1056 học sinh. Chia ra:

Học tập: Đạt trở lên 1056/1056 hs – Tỷ lệ: 100% (tăng 1,6% so với cùng kỳ năm học trước 98,4%).

Rèn luyện: Đạt trở lên 1056/1056 hs – tỷ lệ 100% (tăng 0,1% so với cùng kỳ năm học trước 99,9 %).

Khối	Tổng số	Học tập				Rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
6	274	27	110	137	0	248	26	0	0
7	330	54	113	163	0	295	30	5	0
8	239	42	75	122	0	217	19	3	0
9	213	44	75	94	0	198	13	2	0
27 lớp	1056	167	373	516	0	958	88	10	0

Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100%

Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%

- Công tác duy trì sĩ số:

Số học sinh toàn trường đầu năm học là 1071 HS; Số học sinh đến cuối năm học: 1056 HS; Giảm 15 HS

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Số năm trước mang sang:

Đvt: Đồng

ST T	Tính chất nguồn kinh phí	Mã nguồn	Diễn giải	Thực hiện năm trước	Năm nay
1	Ngân sách	13	Hoạt động	0	0
2	Ngân sách	12	Truy lãnh NĐ 76 (chuyển từ nguồn 15)	0	0
3	Ngân sách	14	Cải cách tiền lương	0	0
4	Học phí		Con người	0	0
Tổng cộng				0	0

2. Các khoản thu tại đơn vị:

Đvt: Đồng

ST T	Tính chất nguồn kinh phí	Mã nguồn	Diễn giải	Thực hiện năm trước	Năm 2025
1	Ngân sách	Tự chủ (13)	Con người	13.829.124.896	15.906.000.000
2	Ngân sách	CCTL (14)	Con người	0	79.000.000
3	Ngân sách	CCTL (12)	Con người	83.150.000	146.000.000
4	Ngân sách	CCTL (15)	Con người		18.000.000
	Tính	Mã	Diễn giải	Thực hiện	Năm 2025

ST T	chất nguồn kinh phí	nguồn		năm trước	
5	Ngân sách	Không tự chủ (18)	Thưởng khác (NĐ 73)		931.130.000
6	Học phí		Thu học phí học sinh cấp	368.175.047	284.775.750
			THCS:		
			- 40% cải cách tiền lương	202.979.447	113.910.300
			- 60% chi hoạt động	165.195.600	170.865.450
Tổng thu				14.280.449.943	17.364.905.750

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi tại đơn vị:

Đvt: Đồng

STT	Tính chất nguồn kinh phí	Mã nguồn	Diễn giải	Thực hiện năm trước	Chi năm 2025
1	Ngân sách	13	Chi lương, phụ cấp lương	11.449.657.348	13.025.902.865
2	Ngân sách	13	Các khoản đóng góp theo lương	1.941.323.473	2.130.772.530
3	Ngân sách	13	Chi trợ cấp tết nguyên đán	32.000.000	32.500.000
4	Ngân sách	13	Phúc lợi tập thể	150.657.600	153.839.200
5	Ngân sách	13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	150.998.730	66.806.220

6	Ngân sách	13	Chi nghiệp vụ chuyên môn	61.138.595	39.124.600
7	Ngân sách	13	Chi công tác phí	46.960.000	47.110.000
8	Ngân sách	13	Chi các khoản thanh toán cho cá nhân	67.088.000	76.726.000
9	Ngân sách	13	Thanh toán dịch vụ công cộng	29.948.583	42.623.880
10	Ngân sách	13	Chi vật tư văn phòng	110.158.394	63.043.855
11	Ngân sách	13	Thông tin tuyên truyền	45.442.304	30.204.130
12	Ngân sách	13	Chi thuê mướn	4.970.000	35.018.800
13	Ngân sách	13	Chi các hoạt động khác	106.956.916	104.100.920
14	Ngân sách	13	Chi lương bảo vệ		133.677.000
STT	Tính chất nguồn kinh phí	Mã nguồn	Diễn giải	Thực hiện năm trước	Chi năm 2025
15	Ngân sách	12	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh	83.150.000	75.450.000
16	Ngân sách	12	Chi mua bảo trì, phần mềm công nghệ thông tin		5.000.000
17	Ngân sách	15	Tài khoản onlin GV		18.000.000
18	Ngân sách	18	Thưởng khác (NĐ 73)		931.130.000
Tổng cộng				14.280.449.94	16.935.580.00

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả việc duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Nhà trường thường xuyên tham mưu UBND xã Nam Dong, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của xã, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các thôn của xã trong công tác vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng; Trường đã thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ 03 nhóm hồ sơ; sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý PCGD-XMC và cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác trên hệ thống. Kết quả được công nhận đạt chuẩn: PCGD-XMC THCS mức độ 3 năm 2025 (Đạt chuẩn quy định).

2. Kết quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh

Làm tốt công tác phân luồng sau THCS: Phối hợp với Trường Cao Đẳng nghề Công Thương Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (cũ), tư vấn hướng nghiệp học sinh chọn ngành nghề phù hợp sau tốt nghiệp THCS và Trường THPT, trường PTDTNT trên địa bàn huyện Cư Jut (cũ) đăng kí tuyển sinh vào lớp 10 hệ phổ thông.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, PHHS hiểu rõ các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trước khi tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT), Nhà trường tổ chức buổi tư vấn lựa chọn tổ hợp môn học, cụm chuyên đề môn học trước khi tham gia tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức ôn tập 03 môn Toán, Văn, Anh Văn để chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026. Học sinh căn cứ vào các dấu hiệu sau đây để lựa chọn tổ hợp môn cho phù hợp:

- + Sự yêu thích đối với các môn học.
- + Căn cứ kết quả học tập của học sinh các môn đã học cấp học THCS, chủ yếu ở lớp 9 để lựa chọn tổ hợp môn học.
- + Căn cứ vào năng lực sở trường của học sinh là chủ yếu, có sự tham khảo của cha mẹ và người thân, nhưng phải phù hợp với các tổ hợp môn học mà trường THPT dự kiến công bố khi tuyển sinh 10.
 - Các môn Âm nhạc và Mỹ thuật chỉ có một số ít trường mới có giáo viên dạy môn học này.
- + Việc lựa chọn tổ hợp môn khi vào lớp 10 là việc làm phải cân nhắc và thận trọng.

3. Việc nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Triển khai nghiêm túc Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tham gia tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; học tập bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Đến nay, còn 01 giáo viên chưa học tập đào tạo nâng trình độ chuẩn (Môn Lịch sử - Địa lý).

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 60/60 CBQL và GV

4. Công tác phối hợp với Chi hội Khuyến học.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học và các đoàn thể của xã cùng tham gia vận động các nguồn quà tiếp bước đến trường, học bổng cho học sinh đảm bảo việc học tập của các em và khen thưởng cuối năm.

Hoạt động của đội TNTPHCM tổ chức cho học sinh tham gia nhiều hoạt động, giáo dục kĩ năng sống, giúp đỡ các bạn nghèo, phòng chống bạo lực học đường và kí cam kết không đi tắm sông suối, không vi phạm an toàn giao thông; thực hiện nghiêm nội quy nhà trường.

Nhìn chung: các hoạt động của đội đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh từ đó đã khơi dậy được tinh thần “trương thân, tương ái” trong nhà trường; Công tác kêu gọi tài trợ giáo dục được quan tâm trong năm học nhận được các nguồn hỗ trợ từ mạnh thường quân tặng quà, tiền mặt học sinh nghèo, cận nghèo, khó khăn thông qua liên đội nhà trường.

5. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

Nhà trường tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học (Khi có dịch Covid-19 quay trở lại) theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

Tiếp tục triển khai chuyên đề năm 2025 “học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII”

Nhà trường đã thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục, năm học 2024-2025 thực hiện thí điểm quản lý và sử dụng học bạ số, học bạ điện tử; ứng dụng CNTT vào giảng dạy và học tập có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục, kết nối thông suốt với CSDL giáo dục tại đơn vị và CSDL ngành.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (phần mềm Vnedu); trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như ứng dụng trên thiết bị di động và website.

Ngoài ra, nhà trường duy trì các phần mềm quản lý trong ngành giáo dục: Phần mềm quản lý tài sản; Phần mềm quản lý thiết bị; Phần mềm thư viện; Website; Phần mềm sắp thời khóa biểu. Dịch vụ công trực tuyến; Phần mềm quản lý hồ sơ CBCCV; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; Phần mềm quản lý nguồn

thu; Phần mềm ôn tập; Phần mềm quản lý tiền lương; Phần mềm kế toán; Phần mềm Tuyển sinh đầu cấp; Phần mềm tra soát hoá đơn đầu vào; Phần mềm tự đánh giá chất lượng giáo dục; Phần mềm PCGD-XMC.

6. Việc thực hiện các phong trào thi đua

a) Về việc tổ chức kỳ thi học sinh giỏi tại đơn vị: thực hiện các văn bản hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT nhà trường đã xây dựng kế hoạch ôn tập bồi dưỡng đạt kết quả cao trong năm học 2024-2025, kết quả đạt được.

b) Về việc tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học tại địa phương, đơn vị;

- Số dự án đã thực hiện tại trường 04; số dự án dự thi cấp tỉnh 02 đạt 02.

- Việc tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong giáo dục trung học và tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học tại trường được thực hiện hàng năm vào ngay từ đầu năm học bộ phận CM đã chỉ đạo các tổ CM thực hiện đăng ký hướng dẫn HS nghiên cứu KH; tổ chức thẩm định cấp trường để tham gia cấp huyện.

Kết quả đã đạt được trong năm học có 02/04 sản phẩm được thẩm định tham gia thi cấp huyện

Tuy nhiên công tác hướng dẫn HS NCKH đối với đội ngũ giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, do công tác bồi dưỡng, đào tạo NCKH đối với GV chưa chuyên sâu nên gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn HS hình thành ý tưởng, và tổ chức thực nghiệm.

c) Các cuộc thi tại địa phương:

*** Các cuộc thi khác đối với HS:**

- Vẽ tranh tuyên truyền tác hại của thuốc lá: 50 Hs
- Vẽ tranh chủ đề Bác Hồ với thiếu nhi thiếu nhi với Bác Hồ: 18 Hs
- Viết thư quốc tế UPU: 10 Hs
- Suu tập tìm hiểu tem bưu chính năm 2025: 25
- Tìm hiểu lịch sử nhân dịp 50 năm giải phóng Miền Nam

*** Các cuộc thi của giáo viên:**

- Tham gia thi GVĐG cấp trường: đạt 12/12 GV
- Tham gia thi GVĐG cấp tỉnh: đạt $\frac{3}{4}$ Gv

7. Các danh hiệu thi đua

- Tập thể:

- + Tập thể nhà trường được khôi thi đua xét **đề nghị tặng giấy khen**
- + Công đoàn nhà trường đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Liên đội đạt Liên đội xuất sắc.

- Cá nhân:

Căn cứ thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; căn cứ thông tư 14 về đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

+ Về BGH: 3/3 xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 100%;

+ Về giáo viên: Xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt: 55/55 đạt tỷ lệ 100%.

- Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức:

+ Xếp loại HTXSNV: 13/65 đạt tỷ lệ 20%

+ Xếp loại HTTNV: 52/65 đạt tỷ lệ 80%

- Xếp loại thi đua: Đề nghị xét LĐTT cấp huyện 47 đồng chí, có 13 đ/c hoàn thành XSNV, đề nghị xét chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 13 đồng chí;

Nam Dong, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Huy Nam